

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2011*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội**  
**huyện Tư Nghĩa đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Xét đề nghị của UBND huyện Tư Nghĩa tại Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 30/12/2010 và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 165/SKHĐT-TH ngày 31/3/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tư Nghĩa đến năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tư Nghĩa đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Quan điểm phát triển**

a) Phát triển kinh tế huyện Tư Nghĩa gắn kết chặt chẽ trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi. Xây dựng Tư Nghĩa trở thành huyện có nền kinh tế phát triển khá ở vị trí đầu mối ven đô, trên hành lang ven biển và dọc đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, quốc lộ 1A. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn, phát triển kinh tế biển để thu hẹp khoảng cách chênh lệch so với tỉnh Quảng Ngãi;

b) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội huyện gắn với chuyển dịch cơ cấu sử dụng lao động theo hướng khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn nội lực và ngoại

lực, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế;

c) Đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội. Củng cố và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật như giao thông, mạng lưới điện, nước sạch, trường học, trạm y tế, các công trình phúc lợi công cộng..., đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân;

d) Phát triển hài hoà, bền vững, kết hợp giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội. Đầu tư có trọng điểm vào các cụm, điểm công nghiệp - TTCN, khu dịch vụ - du lịch, kết hợp phát triển và giải quyết việc làm các xã khó khăn thuộc khu vực miền núi phía Tây của huyện. Phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo công ăn việc làm và xoá đói giảm nghèo;

đ) Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện tốt các giải pháp phòng tránh thiên tai, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân;

e) Phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

## **2. Mục tiêu phát triển**

### **a) Mục tiêu tổng quát**

Phát triển kinh tế - xã hội của huyện với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại gắn kết với hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Thu hẹp khoảng cách thu nhập bình quân đầu người của huyện so với tỉnh Quảng Ngãi. Xây dựng Tư Nghĩa trở thành huyện giàu về kinh tế, đẹp về cảnh quan, môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa, ổn định về an ninh và quốc phòng.

### **b) Mục tiêu cụ thể**

#### **- Về phát triển kinh tế**

Tăng trưởng GTSX 16%/năm giai đoạn 2011-2015 và 15,5%/năm giai đoạn 2016-2020. Giá trị tăng thêm bình quân đầu người (GTTT/người) của huyện so với tỉnh bằng 69% vào năm 2015 và bằng 74% vào năm 2020.

Cơ cấu GTSX chuyển dịch theo hướng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Tỷ trọng của ba khu vực công nghiệp và xây dựng - dịch vụ - nông lâm thủy sản tương ứng 40% - 27% - 33% vào năm 2015 và 47% - 30% - 23% vào năm 2020;

#### **- Về văn hoá - xã hội**

Giảm tỷ suất sinh 0,3 - 0,5<sup>0</sup>/<sub>00</sub>/năm. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,9%/năm thời kỳ 2011 - 2015 và 0,85%/năm thời kỳ 2016 - 2020;

Giải quyết việc làm hàng năm cho 3.500 - 4.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 35 - 40% vào năm 2015 và 48 - 50% vào năm 2020;

Giảm tỷ lệ hộ nghèo, chống tái nghèo, tỷ lệ hộ nghèo còn 8% năm 2015 và 5% năm 2020 (theo tiêu chuẩn mới);

Xây dựng trường chuẩn quốc gia, củng cố và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi giai đoạn 2013-2015 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông giai đoạn 2016 - 2020;

Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 10% năm 2015 và dưới 8% năm 2020. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100% vào năm 2015;

Nâng cao tỷ lệ xã, thị trấn có nhà văn hoá; tỷ lệ hộ được xem truyền hình và nghe Đài tiếng nói Việt Nam.

- Về bảo vệ môi trường

Bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Tỷ lệ độ che phủ của rừng 32% vào năm 2015 và 38% vào năm 2020;

Phòng ngừa ô nhiễm môi trường, thực hiện vệ sinh, an toàn thực phẩm;

Đến năm 2015, cơ bản các hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh;

Đến năm 2020 thu gom xử lý 95% rác thải sinh hoạt ở đô thị và 65% rác thải sinh hoạt ở nông thôn, 100% chất thải công nghiệp nguy hại và chất thải y tế, 65% nước thải.

- Về an ninh, quốc phòng

Củng cố quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế. Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ hàng năm. Tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh là 87 - 93% vào năm 2015 và 92 - 97% vào 2020.

### **3. Các trọng điểm phát triển có tính chất đột phá**

a) Hoàn chỉnh và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng

Cùng với Trung ương và tỉnh Quảng Ngãi hoàn chỉnh và hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các trục giao thông qua huyện và gắn kết huyện với các trung tâm, các đầu mối giao thông lớn trong tỉnh và vùng: Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Đường tỉnh 627 (đường quốc phòng ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh), nâng cấp các tuyến tỉnh lộ (ĐT 623B, ĐT 623C, ĐT 624, ĐT 628), xây dựng các cảng biển (Cửa Lờ và Cửa Đại), khơi thông luồng lạch trên sông Trà Khúc và sông Vệ.

Quy hoạch, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng để nâng cấp, mở rộng các đô thị hiện có, hình thành các đô thị mới, góp phần đẩy nhanh quá trình đô thị hoá.

b) Phát triển các ngành kinh tế có vai trò động lực

Đẩy mạnh phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp - TTCN có lợi thế và thế mạnh của huyện như: chế biến thủy sản, lương thực, nông lâm sản, sản xuất vật

liệu xây dựng, cơ khí phục vụ nông nghiệp, đóng và sửa chữa tàu thuyền, hàng thủ công mỹ nghệ...

Phát triển thương mại, dịch vụ với trọng tâm là các dịch vụ phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho các khu đô thị và khu công nghiệp như thành phố Quảng Ngãi và các khu công nghiệp, khu dân cư. Ngành du lịch chủ yếu hướng vào du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tham quan di tích văn hóa, lịch sử.

#### c) Phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề cao

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm gắn với xóa đói giảm nghèo. Thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nghề, liên kết đào tạo với các trường nghề của Trung ương và của tỉnh, phát triển đào tạo ngoài công lập, thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn đi học.

### **4. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực**

#### a) Công nghiệp - xây dựng

- Khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, hiện đại hóa trang thiết bị sản xuất, giảm sơ chế, tăng cường chế biến sâu, đưa công nghiệp - TTCN trở thành ngành quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện;

Xây dựng các cơ sở chế biến tập trung kết hợp với hình thành và phát triển các vùng nguyên liệu lớn và là tiềm năng. Phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống có thể mạnh, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Nâng cao chất lượng sản phẩm, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ;

Phát triển công nghiệp - TTCN gắn kết với phát triển nông nghiệp và nông thôn, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, gắn nông dân với nhà máy, nâng cao đời sống người dân, góp phần thực hiện nghị quyết của Trung ương về nông nghiệp, nông thôn và nông dân;

Tăng trưởng GTSX công nghiệp - xây dựng đạt 23%/năm giai đoạn 2011-2015 và 19%/năm giai đoạn 2016-2020.

#### - Phát triển các ngành, sản phẩm chủ yếu

Xây dựng các cụm công nghiệp xay xát chế biến lương thực gắn với vùng nguyên liệu tập trung như lúa, ngô, đậu tương. Khuyến khích phát triển các cơ sở chế biến nhỏ phục vụ tiêu dùng tại chỗ;

Xây dựng cơ sở chế biến thủy sản với thiết bị hiện đại, phát huy hiệu quả sản xuất chế biến thủy, hải sản truyền thống (nước mắm, cá khô, mực khô, cá muối xếp...), từng bước chuyển sang chế biến các mặt hàng nội địa cao cấp phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

Đầu tư chế biến các sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu và tiêu thụ nội địa như thịt đông lạnh các loại và heo sữa đông lạnh. Xây dựng và củng cố các điểm giết mổ gia

súc, gia cầm tập trung ở các thị trấn La Hà, Sông Vệ và xã Nghĩa Kỳ;

Áp dụng thiết bị, công nghệ mới vào chế biến thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông sản, đặc sản;

Mở rộng quy mô và phát triển mới các cơ sở chế biến thức ăn gia súc, hỗ trợ và tạo điều kiện quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu ổn định cho nhà máy;

Sản xuất phụ tùng, lắp ráp và sửa chữa máy móc nông nghiệp (máy cày, máy bừa, máy cấy, máy gặt ...) phục vụ nhu cầu trong huyện và tỉnh. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng các cơ sở công nghiệp - TTCN truyền thống. Xây dựng nhà máy cơ khí quy mô trung bình, hiện đại để sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế và đóng mới các phương tiện vận tải (ô tô, máy kéo, tàu thuyền...);

Khuyến khích xây dựng lò gạch kiểu đứng liên tục, ít ô nhiễm. Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng không nung thay thế cho vật liệu nung truyền thống;

Tiếp tục đầu tư sản xuất các sản phẩm từ cao su như lốp xe đạp, chỉ bố cao su ở các xã Nghĩa Hoà, Nghĩa Hà, Nghĩa Thương và thị trấn La Hà;

Đầu tư chiều sâu, phát huy năng lực chế biến gỗ, khơi dậy ngành nghề truyền thống, hàng mộc cao cấp phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu;

Củng cố và duy trì nghề dệt, chủ yếu là dệt chiếu cói đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trên cơ sở cải tiến mẫu mã, công nghệ dệt máy;

Nâng cao chất lượng sản xuất giấy, làm nhang truyền thống, từng bước chuyển hướng sang chế biến nguyên liệu cho nhà máy giấy;

Xây dựng cơ sở khai thác và sản xuất nước khoáng đóng chai từ nguồn nước khoáng Nghĩa Thuận, công suất 20 triệu lít/năm;

Tích cực đề xuất với Trung ương và tỉnh nghiên cứu khảo sát và kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy điện địa nhiệt tại xã Nghĩa Thuận.

- Phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp

Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch, xây dựng và thu hút đầu tư phát triển sản xuất để các khu cụm điểm công nghiệp trên địa bàn trở thành trọng điểm phát triển kinh tế, tạo sự gắn kết với phát triển đô thị và phân bố dân cư. Xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư sản xuất các cụm công nghiệp La Hà và Gò Su, An Đại và các điểm công nghiệp (Cổ Lũy, Nghĩa Hoà, Nghĩa Thương ...), phát triển mạnh các làng nghề truyền thống.

b) Dịch vụ

- Khai thác thương mại

Khai thác tối đa lợi thế để phát triển thương mại, dịch vụ tương xứng với tiềm

năng của huyện. Ưu tiên đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ và mặt hàng có lợi thế, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất các khu thương mại, du lịch;

Đa dạng hoá phương thức kinh doanh, dịch vụ kết hợp với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, kích thích thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, tạo thêm việc làm cho người lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường;

Tăng trưởng GTSX dịch vụ giai đoạn 2011-2015 đạt 18,6%/năm và giai đoạn 2016-2020 đạt 17,7%/năm.

- Phát triển dịch vụ

Hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng thương mại, phát triển thị trường nông thôn và hệ thống thương mại dọc quốc lộ 1A, tỉnh lộ 623B và các tuyến trục giao thông. Nâng cấp các chợ, xây dựng cơ sở đầu mối thu mua nông sản, sản phẩm làng nghề, phát triển các loại hình thương mại hiện đại, gắn với thị trường.

Xây dựng và củng cố trung tâm dịch vụ - thương mại ở các thị trấn La Hà, Sông Vệ và các thị tứ kết hợp với phát triển mạng lưới chợ, tạo thành mạng lưới kinh doanh dịch vụ gắn với các trung tâm buôn bán lớn của tỉnh và vùng.

Tổng mức lưu chuyển bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng 20-22%/năm thời kỳ 2011-2015 và 18-20 %/năm, thời kỳ 2016-2020. Kim ngạch xuất khẩu tăng 20%/năm thời kỳ 2011-2015 và 15%/năm thời kỳ 2016-2020.

- Phát triển du lịch

Phát triển đa dạng các loại hình du lịch gắn với các tuyến, điểm du lịch của tỉnh. Tạo điều kiện cho nhà đầu tư xây dựng, khai thác hình thành các tour du lịch, tạo môi trường hấp dẫn thu hút khách du lịch trên cơ sở phát triển các cơ sở lưu trú, dịch vụ phục vụ du lịch;

Khuyến khích và tạo điều kiện quy hoạch xây dựng và khai thác các khu cụm điểm du lịch, hình thành các tour thu hút khách tham quan du lịch gắn với thương mại - dịch vụ. Kêu gọi đầu tư xây dựng đưa vào khai thác các khu, cụm, điểm du lịch theo tiến độ:

*Giai đoạn đến năm 2015:* Hoàn thành xây dựng đưa vào hoạt động khu vui chơi giải trí Núi Hùm. Xây dựng và đưa vào khai thác du lịch tắm biển Nghĩa An, du lịch thăm quan nghỉ dưỡng suối nước nóng Nghĩa Thuận. Củng cố và nâng cấp các điểm du lịch Cẩm Ông Nghè (Nghĩa Phương), Chùa Hang (Nghĩa Phú).

*Giai đoạn 2016-2020:* Xây dựng và đưa vào khai thác khu du lịch sinh thái Suối Mơ. Củng cố, nâng cấp các điểm du lịch Thạch Nham, Cổ Lũy - Cô Thôn, núi Bàn Cờ.

Nâng tổng số khách du lịch (kể cả khách thăm quan, lễ hội) đến năm 2015 là 50 nghìn người, đến năm 2020 từ 100 - 120 nghìn người.

- Các loại hình dịch vụ khác

Tăng cường quản lý khai thác hiệu quả các nguồn lực tài chính, nguồn thu theo phân cấp. Cân đối hợp lý giữa chi đầu tư phát triển với chi tiêu dùng xã hội;

Đa dạng hoá hình thức huy động vốn, tăng cường thu hút nguồn vốn của các tổ chức kinh tế và dân cư;

Nâng cao năng lực, chất lượng và độ an toàn các hoạt động vận tải;

Phát triển các dịch vụ cung ứng vật tư kỹ thuật cho sản xuất nông lâm thủy sản, dịch vụ thú y, dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông, sửa chữa.

#### c) Nông lâm thủy sản

Phát triển nông nghiệp toàn diện, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường, đáp ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, nhu cầu của KKT Dung Quất, các đô thị và khu công nghiệp, bảo đảm hệ sinh thái bền vững.

Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ. Hình thành mối liên kết nông - công nghiệp - dịch vụ ngay trên địa bàn nông thôn.

Tạo thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của kinh tế hợp tác. Khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp, dịch vụ ở nông thôn. Nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi.

Duy trì diện tích thâm canh lúa, ngô, chuyên canh rau, đậu, cây ăn quả..., thâm canh, xen canh, gối vụ trên diện tích lúa, màu. Cải tạo vườn tạp để cung cấp nhu cầu rau thực phẩm cho thành phố Quảng Ngãi và các khu đô thị, Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hình thành vùng trồng lúa cao sản ở các xã Nghĩa Trung, Nghĩa Phương, Nghĩa Mỹ, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Thương, Nghĩa Thắng. Quy hoạch vùng trồng mía tập trung ở các xã phía Tây và phía Nam của huyện; trồng cỏ tại các xã có điều kiện để phát triển đàn gia súc.

Nâng cao chất lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tổ chức phát triển chăn nuôi quy mô hộ gia đình và quy mô trang trại tập trung.

Kết hợp chặt chẽ giữa khai thác, nuôi trồng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, nạo vét thông luồng cửa Đại và xây dựng khu dịch vụ hậu cần nghề cá. Đầu tư thực hiện hiệu quả các dự án nuôi trồng thủy sản, nuôi tôm giống.

Duy trì và nâng cao độ che phủ của rừng, phục hồi và phát huy chức năng phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ ven biển.

Phấn đấu nhịp độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông lâm thủy sản đạt 8%/năm giai đoạn 2011 - 2015, đạt 7,5%/năm giai đoạn 2016 - 2020.

#### d) Các lĩnh vực xã hội

- Dân số - lao động và việc làm

Tiếp tục duy trì mức sinh thay thế, giảm tỷ suất sinh hàng năm, tỷ lệ tăng dân số 0,9%/năm thời kỳ 2011-2015 và 0,85%/năm thời kỳ 2016-2020;

Phát triển và nâng cấp đô thị, mở rộng thị trấn, thị tứ gắn với việc hình thành phát triển các cụm công nghiệp, thúc đẩy quá trình đô thị hóa tăng nhanh;

Chuyển dịch và phân bố lại lao động theo hướng thu hút mạnh vào các ngành phi nông nghiệp và thực hiện đạt kết quả chương trình giải quyết việc làm hàng năm.

- Giáo dục - đào tạo

Thực hiện xã hội hoá huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục. Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo, mở rộng đào tạo nghề. Kiên cố hoá trường lớp, trang thiết bị đầy đủ, hiện đại, thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia. Củng cố nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, thực hiện hoàn thành phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông theo kế hoạch.

- Y tế

Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tăng cường chất lượng hoạt động của y tế cơ sở, đặc biệt chú trọng hơn nữa tới các xã miền núi;

Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh nhằm nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm không để ngộ độc xảy ra;

Xây dựng trung tâm y tế dự phòng huyện. Mở rộng và nâng cấp 2 phòng khám đa khoa khu vực đặt tại các xã Nghĩa Thắng và Nghĩa Hà. Nâng cấp và xây mới trạm y tế ở các xã, thị trấn.

- Văn hoá, thông tin, thể dục thể thao

Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao hướng mọi hoạt động về cơ sở. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hoá;

Đầu tư nâng cấp và xây dựng mới hệ thống đài truyền thanh cơ sở, nâng cao thời lượng và chất lượng các chương trình;

Chú trọng tôn tạo, trùng tu các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, xây dựng công viên, trồng cây xanh, phát triển kinh tế du lịch, tạo vẻ đẹp cảnh quan môi trường.

- Xóa đói giảm nghèo và các vấn đề xã hội

Đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện, xóa đói giảm nghèo, thực hiện kịp thời đầy đủ các chế độ đối với các đối tượng chính sách, xã hội.

đ) Xây dựng kết cấu hạ tầng: UBND huyện phối hợp với các Sở, Ban ngành tỉnh và đơn vị liên quan cùng thực hiện:

- Giao thông vận tải

Xây dựng đoạn cao tốc thuộc đường cao tốc Đà Nẵng - Quy Nhơn;



Xây dựng tuyến tránh quốc lộ 1A không qua thị trấn La Hà;

Củng cố, nâng cấp các tuyến tỉnh lộ: 623B, 623C, 624, 628 và 627;

Nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới các tuyến đường cấp huyện;

Củng cố đường sắt, hệ thống thông tin hiện đại, thay thế cầu cũ, bảo đảm đạt cấp an toàn chạy tàu;

Khởi thông luồng lạch, củng cố hệ thống biển báo cho tàu thuyền lưu thông an toàn và thuận lợi. Quy hoạch xây dựng và nâng cấp cảng Cổ Lũy trở thành cảng tổng hợp đáp ứng nhu cầu vận tải ven biển của địa phương. Xây dựng cảng cá, khu trú bão, bến neo đậu tàu thuyền tại các xã Nghĩa Phú và Nghĩa An, bến đi ra đảo Lý Sơn ở xã Nghĩa An;

Quy hoạch bố trí các bến xe trên các tuyến đường tỉnh và các bãi đỗ xe dọc tuyến quốc lộ 1A và tỉnh lộ đáp ứng yêu cầu vận chuyển.

- Cấp điện

Cải tạo, nâng cấp đường dây và trạm biến áp, đảm bảo an toàn mạng lưới điện, đáp ứng đủ điện phục vụ cho sản xuất và đời sống dân cư;

Từ nay đến năm 2015, đề xuất tỉnh và Trung ương kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nhà máy điện địa nhiệt tại xã Nghĩa Thuận.

- Về thủy lợi và cấp thoát nước

Nâng cấp và hoàn chỉnh hệ thống cấp nước sinh hoạt cho hai thị trấn La Hà, Sông Vệ và hệ thống thoát nước cho các thị trấn, thị tứ;

Xây dựng và bảo dưỡng kè chống lở ven các sông. Xây dựng, nâng cấp, duy tu các hồ chứa nước, đập dâng và hệ thống kênh mương cấp nước, tiêu úng trên địa bàn;

Hoàn thiện hệ thống kênh mương nội đồng và tu bổ các công trình thủy lợi, sử dụng nguồn nước Thạch Nham về phục vụ sản xuất. Phát triển hệ thống khoan giếng khai thác nguồn nước ngọt phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân ở bốn xã giáp biển.

- Thông tin liên lạc

Tiếp tục nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật bưu chính, viễn thông đồng bộ, hiện đại, đa dịch vụ, chất lượng cao. Chú trọng đầu tư cho các xã miền núi;

Phổ cập điện thoại và Internet theo các chương trình hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nâng cao dân trí và phát triển kinh tế - xã hội.

- Kết cấu hạ tầng đô thị

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn hiện có, xây dựng cơ sở hạ tầng thị trấn mới, khu đô thị gắn với quy hoạch xây dựng các khu, cụm công nghiệp theo hướng hiện đại và đồng bộ.

e) Về bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường, đặc biệt quản

lý sử dụng và kiểm soát ô nhiễm đối với tài nguyên đất, nguồn nước, tài nguyên rừng, tài nguyên biển và tài nguyên khoáng sản.

Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn, kiểm soát xử lý chất thải nguy hại, không để phát thải ra môi trường và cộng đồng dân cư.

Phối hợp với tỉnh để giải phóng mặt bằng cho dự án quy hoạch xây dựng bãi rác và nhà máy xử lý rác thải theo công nghệ tiên tiến để xử lý rác của tỉnh Quảng Ngãi đặt tại xã Nghĩa Kỳ (30 ha). Tăng cường trang thiết bị xử lý rác theo công nghệ mới ở các xã, thị trấn.

#### g) Về an ninh quốc phòng

Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc sâu rộng với các tổ chức tự quản về an ninh trật tự ở cơ sở vững mạnh, hoạt động có hiệu quả.

Có cơ chế quản lý hợp lý huy động và bố trí lực lượng vũ trang làm kinh tế và chỗ dựa cho các thành phần kinh tế hoạt động trên biển.

### **5. Định hướng phát triển theo lãnh thổ**

#### a) Phát triển theo các tiểu vùng và lựa chọn phát triển lãnh thổ động lực

##### - Khu vực lãnh thổ phía Nam

Các lĩnh vực mũi nhọn và sản phẩm đặc thù trong thời gian tới của khu vực gồm sản phẩm công nghiệp - TTCN công nghệ cao, thương mại và dịch vụ hiện đại với chất lượng cao, vùng chuyên canh lúa và rau cao cấp.

##### - Khu vực lãnh thổ phía Đông

Hướng sản xuất của khu vực tập trung đẩy mạnh sản xuất và chế biến thủy sản nội địa cao cấp xuất khẩu, phát triển du lịch tắm biển và thăm quan thắng cảnh, dịch vụ hậu cần nghề cá. Có kế hoạch chuẩn bị để chuyển hướng các lợi thế khi một phần diện tích và dân số được nhập về thành phố.

##### - Khu vực lãnh thổ phía Tây

Tập trung đẩy mạnh xây dựng vùng trồng mía và các cây công nghiệp dài ngày, trồng rừng chủ yếu là rừng phòng hộ và rừng đầu nguồn, chăn nuôi đại gia súc, phát triển kinh tế vườn kết hợp với du lịch sinh thái.

##### - Phát triển lãnh thổ động lực

Trong thời kỳ đầu của quy hoạch, phát huy ưu thế của khu vực lãnh thổ phía Nam (khu trung tâm) của huyện với vai trò là đầu tàu lôi kéo và thúc đẩy phát triển kinh tế huyện, có khả năng tăng trưởng kinh tế nhanh. Khai thác phát huy ưu thế của hai thị trấn La Hà và Sông Vệ để đưa kinh tế phát triển cao hơn, đô thị hóa nhanh hơn. Xây dựng và thu hút đầu tư vào phát triển các cụm, điểm công nghiệp - TTCN, dịch vụ thương mại và dịch vụ phục vụ nông nghiệp nông thôn.

#### b) Phát triển kinh tế biển

Rà soát, quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy hải sản, khai thác hải sản xa bờ, phát triển dịch vụ hậu cần hỗ trợ khai thác, thu mua, chế biến hải sản phục vụ xuất khẩu. Quản lý và khai thác tốt nguồn sa khoáng ven biển.

Nâng cấp làng cá Cổ Luỹ, xây dựng hoàn chỉnh làng cá Nghĩa An, nạo vét Cửa Đại và Cửa Lở, xây dựng cầu, cảng sông lạch, cảng cá Cửa Đại - Cổ Luỹ, nơi trú bão cho tàu, thuyền và các cơ sở cung cấp nhiên liệu, đá lạnh, vật tư, ngư lưới cụ cho đóng mới, sửa chữa tàu thuyền phục vụ kịp thời nhu cầu nghề cá. Thực hiện dự án xây dựng xí nghiệp hậu cần thủy sản.

#### c) Phát triển đô thị - nông thôn

##### - Phát triển đô thị

Phát triển đô thị theo hướng văn minh hiện đại, giữ bản sắc dân tộc và gắn với quy hoạch của tỉnh. Quan tâm xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xã hội, cây xanh, cấp nước, thoát nước, điện ...;

Nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn La Hà đáp ứng trung tâm kinh tế - chính trị của huyện và là đô thị vệ tinh của thành phố Quảng Ngãi. Phát triển thị trấn Sông Vệ thành trung tâm kinh tế thương mại có tác động lan tỏa tới khu vực phía nam của huyện. Xây dựng công trình cơ sở hạ tầng các thị tứ Nghĩa Kỳ, Thu Xà (Nghĩa Hòa), Phú Thọ (Nghĩa Phú), Nghĩa Phương. Hình thành trung tâm cụm dân cư ở các xã Nghĩa Điền và Nghĩa Thắng.

##### - Phát triển nông thôn

Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm, thay đổi rõ rệt bộ mặt nông thôn.

Hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển thêm các làng nghề mới như làm nhang ở xã Nghĩa Hòa, trồng dâu nuôi tằm ở các xã ven sông Trà Khúc và sông Vệ, dệt chiếu cói ở các xã Nghĩa Hoà và Nghĩa Hà, sản xuất bún, bánh tráng ...

### **6. Lựa chọn bước đi và dự kiến các chương trình, dự án ưu tiên**

#### a) Lựa chọn bước đi trong thời kỳ quy hoạch

- Giai đoạn 2011-2015: Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp La Hà, Gò Su, An Đại và phát triển các điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Đề xuất tỉnh và Trung ương kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu xây dựng nhà máy điện địa nhiệt tại xã Nghĩa Thuận. Hoàn thành xây dựng các khu cụm điểm du lịch như khu vui chơi giải trí Núi Hùm, du lịch tắm biển Nghĩa An, du lịch nghỉ dưỡng tắm nước nóng Nghĩa Thuận và những nơi có điều kiện thuận lợi đưa vào khai thác nổi tuor, gắn với hệ thống các tuor, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh;

Xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh, các khu chăn nuôi tập trung, rau sạch. Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu sản xuất và cơ cấu lao động, tăng tỷ trọng phi nông nghiệp trong cơ cấu giá trị sản xuất nền kinh tế, tỷ trọng thủy sản trong nông lâm thủy sản và chăn nuôi trong nông nghiệp;

Chỉnh trang và nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn La Hà, Sông Vệ, tạo điều kiện để thị trấn La Hà đạt đầy đủ tiêu chí của đô thị loại 5. Bước đầu hình thành và phát triển các thị tứ Nghĩa Kỳ, Thu Xà (Nghĩa Hòa), Phú Thọ (Nghĩa Phú), Nghĩa Phương.

- Giai đoạn 2016-2020: Đề xuất với tỉnh xây dựng và thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Nghĩa Kỳ phát huy hiệu quả. Tiếp tục phát triển mở rộng và phát triển các cụm, điểm công nghiệp làng nghề. Xây dựng đưa vào khai thác khu du lịch sinh thái Suối Mơ và củng cố, nâng cấp các điểm du lịch. Phát triển các ngành dịch vụ - du lịch phục vụ cho các đô thị, các khu công nghiệp trên địa bàn huyện và tỉnh.

Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng và phát triển mở rộng thị trấn La Hà và Sông Vệ. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng các thị tứ Nghĩa Kỳ, Thu Xà, Phú Thọ, Nghĩa Phương và trung tâm các cụm dân cư ở các xã Nghĩa Điền và Nghĩa Thắng.

#### b) Các chương trình ưu tiên phát triển

- Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở hạ tầng đô thị.
- Chương trình phát triển công nghiệp - TTCN.
- Chương trình phát triển dịch vụ - du lịch.
- Chương trình phát triển nông nghiệp, tạo vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới.
- Chương trình phát triển văn hoá - xã hội, KHCCN và phát triển nguồn nhân lực.
- Chương trình cải cách hành chính và củng cố an ninh quốc phòng.
- Chương trình giảm nghèo và xóa nhà tạm cho hộ nghèo.

#### c) Các dự án ưu tiên đầu tư:

Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2011-2020 chi tiết theo phụ lục đính kèm Quyết định này.

### **7. Các giải pháp thực hiện quy hoạch**

#### a) Các giải pháp thu hút vốn đầu tư

Để đáp ứng nhu cầu đầu tư cần thực hiện các biện pháp tích cực huy động vốn, trong đó chủ yếu là vốn địa phương. Chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, xã hội hoá trong lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao. Huy động tối đa nguồn vốn từ quỹ đất để phát triển cơ sở hạ tầng, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Đầu tư tập trung trước tiên cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án trọng điểm có tính chất đột phá.

#### b) Phát triển nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới. Xây dựng và thực hiện đề án việc làm, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động, phân bố lại lao động giữa nông nghiệp và phi nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn. Sắp xếp, bố trí sử dụng lao động có hiệu quả.

c) Giải pháp về cơ chế, chính sách

Phối hợp đề xuất thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ngành, lĩnh vực ưu tiên. Đề xuất cơ chế miễn giảm thuế đối với các dự án sử dụng công nghệ cao trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, xây dựng chương trình xúc tiến thị trường xuất khẩu

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới và hoàn thiện các thủ tục đầu tư.

d) Phát triển khoa học - công nghệ và bảo vệ môi trường

Tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất. Kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới công nghệ và bảo vệ môi trường.

đ) Phối hợp phát triển giữa Tư Nghĩa với các huyện, thành phố trong tỉnh và các địa phương trong vùng

Huyện Tư Nghĩa cần có kế hoạch phối, kết hợp với các Sở ngành trong tỉnh, các huyện, thành phố và các địa phương trong vùng trong đầu tư phát triển, trao đổi công nghệ, giới thiệu sản phẩm, thực hiện cơ chế chính sách..., nhằm thúc đẩy phát triển những ngành có lợi thế. Tăng cường phối hợp nghiên cứu, hình thành dự án phù hợp và khả thi.

## 8. Tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch

a) Tổ chức công bố, phổ biến quy hoạch

- Tổ chức công bố, phổ biến Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội của huyện Tư Nghĩa đến năm 2020 cho các cấp uỷ Đảng và chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong huyện;

- Tổ chức giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế, các chương trình, dự án ưu tiên cho các nhà đầu tư.

b) Xây dựng chương trình hành động

- Sau khi Quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở mục tiêu của Quy hoạch, UBND huyện Tư Nghĩa xây dựng chương trình hành động để thực hiện Quy hoạch.

- Cụ thể hoá các mục tiêu Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện Quy hoạch có hiệu quả.

- Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện Quy hoạch.

**Điều 2.** UBND huyện Tư Nghĩa căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong quy hoạch, phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh chỉ đạo xây dựng, trình duyệt và triển khai thực hiện theo các nội dung sau:

- Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị và các điểm dân cư; quy hoạch xây

dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực để đảm bảo sự phát triển tổng thể và đồng bộ.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

**Điều 3.** Các Sở, ngành liên quan của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn và hỗ trợ UBND huyện Tư Nghĩa nghiên cứu lập các quy hoạch nêu trên; nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích, thu hút đầu tư để bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong quy hoạch. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án theo lĩnh vực ngành có tác động quan trọng đối với sự phát triển của huyện theo quy hoạch đã được phê duyệt. Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên kết nêu trong quy hoạch.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Huế**

**PHỤ LỤC:**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**  
**THỜI KỲ 2011-2020 CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 91/QĐ-UBND*  
*ngày 20/4/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO CÁC BỘ NGÀNH ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN</b>
1	Đường cao tốc Đà Nẵng- Quảng Ngãi
2	Đường tránh qua TT La Hà
3	Trường Đại học Tài chính Kế toán Quảng Ngãi
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO TỈNH ĐẦU TƯ</b>
<b>B1</b>	<b>NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG VÀ TỈNH</b>
1	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh
2	Dự án Đê biển
3	Dự án cầu Cửa Đại
4	Cảng cá Cổ Lũy
5	Kè sạt lở Nam Sông Trà (đoạn Nghĩa Kỳ - Nghĩa Thắng)
6	Kè sạt lở Bắc Sông Vệ
7	Kè sạt lở Sông Vệ, thôn Thê Bình, xã Nghĩa Hiệp
<b>B2</b>	<b>NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH</b>
1	Đường Quảng Ngãi - Thạch Nham (ĐT.623B)
2	Đường Quảng Ngãi - Cổ Lũy (ĐT.623C)
3	Đường Quảng Ngãi - Minh Long (ĐT.624)
4	Đường bờ nam Sông Trà Khúc
5	Đường Bàu Giang - Nghĩa Hành
6	Đường Nghĩa Kỳ - Quảng Phú
7	Đường Nghĩa Kỳ - Nghĩa Thuận - Suối Mơ
8	Đường nội bộ phía Tây trung tâm thị trấn La Hà
9	Đường Nghĩa Thương - Nghĩa Hòa
10	Hạ tầng các Cụm công nghiệp
11	Hạ tầng chợ các xã
<b>C</b>	<b>CÁC DỰ ÁN DO HUYỆN ĐẦU TƯ</b>
1	Bê tông hoá giao thông nông thôn
2	Đường Nghĩa Hoà - Nghĩa Hà

3	Đường Sông Vê - Hành Phước (giai đoạn 2)
4	Kiên cố hoá kênh nội đồng
5	Đài truyền thanh huyện
6	Xây dựng các trường mẫu giáo
7	Xây dựng các trường tiểu học
8	Xây dựng các trường THCS
9	Trụ sở làm việc UBND các xã, thị trấn
<b>D</b>	<b>CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ ĐẦU TƯ</b>
1	Khu du lịch sinh thái và tắm bùn khoáng Nghĩa Thuận
2	Du lịch tắm biển Nghĩa An
3	Du lịch sinh thái cắm Ông Nghè
4	Điểm du lịch Chùa Hang
5	Du lịch sinh thái Suối Mơ
6	Điểm du lịch Thạch Nham
7	Điểm thắng cảnh Cổ Luỹ - Cô Thôn

\* Ghi chú: Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ./.